TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2023/HS-ST
Ngày: 28/09/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Phạm Quốc Thân**

2/ Ông Đinh Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: **Bà Dương Bùi Minh Thư**

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 28/09/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2023/TLST-HS ngày 07/9/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/QĐXXST-HS ngày 08/09/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/HSST-QĐ ngày 21/9/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRÍ T, sinh năm: 1985, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã Bảo Q, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trí T, sinh năm: 1952; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1956; Vợ: Ngô Thị Cẩm T, sinh năm: 1995; con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2023 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh **Nguyễn Đức N**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Lê Thị V**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

+ Anh **Phạm Trọng T2**, sinh năm: 1996
Địa chỉ: 41 H, khu phố 01, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trí T và anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1980, trú tại ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau. Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 27/3/2023, T gọi điện thoại cho anh Ngọc để hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future mang biển số 60B2-171.84 để đi công việc, anh N đồng ý và nói T đến công trình xây dựng gần nhà văn hóa ấp B, xã B nơi anh N đang làm để lấy xe. T đi bộ từ nhà đến trước công trình xây dựng và đứng chờ một lúc thì anh N đi ra đưa xe mô tô cho T, bên trong có 01 bóp da đựng các loại giấy tờ tùy thân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B2-171.84 nêu trên. Sau khi mượn được xe, T điều khiển đến phường S, thành phố L để giải quyết công việc rồi T chạy về trung tâm thành phố L. Lúc này, do đang cần tiền nên T nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của anh N đi cầm cố để lấy tiền lấy tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, T điều khiển xe đi đến tiệm cầm đồ 96 tại số 41 - 43, đường H, khu phố 1, phường X, thành phố L, do anh Phạm Trọng T2, sinh năm 1996 làm chủ để cầm cố xe mô tô biển số 60B2-171.84. Tại đây, anh T2 kiểm tra xe và các giấy tờ liên quan thì thấy người đứng tên chủ sở hữu xe không phải là T nên đã hỏi T về nguồn gốc của chiếc xe thì T nói xe của chị gái nhờ T mang đi cấm cố giúp. Nghe T nói vậy anh T2 đồng ý cầm cố chiếc xe này với giá tiền là 12.000.000 đồng, T đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B2-171.84 cho anh T2, còn bóp da cùng các loại giấy tờ tùy thân khác của anh N thì T cất giữ rồi đón xe khách đi lên thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, sau khi đã cầm cố xe cho anh T2 thì T gọi điện thoại cho anh N và nói cho T mượn xe thêm 2 đến 3 ngày nữa, anh N đồng ý. Quá thời gian cho mượn xe, anh N đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu T trả lại xe mô tô thì T thừa nhận đã đem xe của anh N đi cầm nhưng hiện không có khả năng để chuộc lại xe. Nghe T nói như vậy, anh N yêu cầu T trả lại bóp da và giấy tờ tùy thân cho anh N thì T đã gửi xe vận chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố L để trả lại bóp da cho anh N đồng thời T để biên nhận cầm cố xe mô tô với anh T2 trong bóp nhằm mục đích để anh N đi chuộc xe về. Đến ngày 08/4/2023, anh Nguyễn Đức N đã gửi đơn trình báo sự việc đến Công an xã B.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 56/HĐĐGTSTTTHS ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Long Khánh, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 60B2-171.84, xe đã qua sử dụng có giá trị: 12.000.000 đồng (thời điểm tháng 3/2023).

Tại bản cáo trạng số: 139/CT-VKS-HS ngày 06/09/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 - Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trí T** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

***** Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị

cáo Nguyễn Trí T từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trí T đã trả lại cho anh Phạm Trọng T2 số tiền 12.000.000 đồng, anh T2 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì khác.

* Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 60B2-171.84. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh xác định xe của chị Lê Thị V, sinh năm 1980, trú tại ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (là vợ của anh Nguyễn Đức N) nên đã trả lại xe cho chị V, chị V không có yêu cầu gì khác.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo lần đầu phạm tội, đã biết mình sai. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời. Bố mẹ bị cáo đã lớn tuổi, sức khỏe yếu xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Vào ngày 27/3/2023, Nguyễn Trí T có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 60B2-171.84 có giá trị 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức N để đi công việc cá nhân. Sau đó, dùng thủ đoạn gian dối nói với anh N cần mượn thêm xe khoảng 02 đến 03 ngày nữa để chiếm đoạt xe mô tô bằng cách mang xe mô tô này đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trí T đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là công dân có đủ nhận thức và năng lực, do không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách nói dối với anh N cần mượn thêm xe khoảng 02 đến 03 ngày nữa để chiếm đoạt xe mô tô bằng cách mang xe mô tô này đi cầm cố lấy số tiền 12.000.000đ tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã chủ động trả lại giấy tờ tùy thân và biên nhận cầm xe để anh Ngọc chuộc lại xe nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là đủ nghiêm và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 60B2-171.84. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại xe cho chị Lê Thị V, chị V không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã trả lại cho anh Phạm Trọng T2 số tiền 12.000.000 đồng, anh T2 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Đối với anh Phạm Trọng T2 là chủ tiệm cầm đồ 96, đã cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 60B2-171.84 do Nguyễn Trí T mang đến. Khi cầm cố chiếc xe này, anh T2 hoàn toàn không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không xem xét xử lý về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cầm cố xe không chính chủ là phù hợp

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp phần lớn với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Tuyên bố</u>: bị cáo **Nguyễn Trí T** phạm tội: **"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt**: Bị cáo **Nguyễn Trí T 08 (tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm 04 (bốn) tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Trí T trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.LK;
- CA TP.LK;
- THA TP.LK;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Hải